Người ký: Ủy ban Nhân dân tỉnh Kon Tum
Email: kontum@chinhphu.vn
Cơ quan: Tỉnh Kon Tum
Thời gian ký: 04.01.2019 15:47:47 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 06 /QĐ-UBND	*Kon Tum, ngày 04 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Thành lập Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Đăk Glei

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ Quy định trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Chương trình số 53-CTr/TU ngày 21 tháng 02 năm 2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng "về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập";

Thực hiện Thông báo số 619-TB/TU ngày 09 tháng 4 năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện; Kết luận số 388-KL/BCSĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác tổ chức - cán bộ;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đăk Glei và Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Đăk Glei trên cơ sở hợp nhất Trạm Chăn nuôi và Thú y, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trạm Khuyến nông và Dịch vụ nông lâm nghiệp huyện Đăk Glei.

1. Tên gọi: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Đăk Glei *(sau đây gọi tắt là Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp)*.

2. Vị trí, chức năng

a) Vị trí:

- Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện. Trung tâm chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp về tổ chức, biên

chế và hoạt động của Uỷ ban nhân dân huyện, đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan có thẩm quyền.

- Trung tâm có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; có trụ sở, kinh phí hoạt động do ngân sách Nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

b) Chức năng: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thực hiện các chức năng sau:

- Tham mưu giúp Uỷ ban nhân dân huyện triển khai thực hiện công tác khuyến nông, công tác chuyên môn kỹ thuật, dịch vụ thuộc lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản tại địa phương;

- Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành thực hiện nhiệm vụ chuyên môn về chăn nuôi, thú y (*kể cả thú y thủy sản*), nuôi trồng thủy sản, trồng trọt, bảo vệ thực vật, thủy lợi và tư vấn dịch vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn

a) Tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về trồng trọt, bảo vệ thực vật; về chăn nuôi, thú y, vệ sinh môi trường; về công tác khuyến nông, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật áp dụng công nghệ mới vào nông nghiệp và các chương trình công tác khác đã được phê duyệt.

b) Tổ chức thực hiện điều tra, phát hiện, dự tính, dự báo tình hình dịch bệnh trên cây trồng và dịch bệnh động vật trên địa bàn huyện; thông báo kịp thời và đề xuất chủ trương, hướng dẫn biện pháp kỹ thuật phòng chống trên địa bàn huyện, đồng thời báo cáo về Chi cục chuyên ngành của tỉnh theo từng lĩnh vực quản lý. Xây dựng, duy trì hệ thống điều tra, phát hiện, cảnh báo, cơ sở dữ liệu và hướng dẫn các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cây trồng, dịch bệnh động vật trên địa bàn phụ trách theo quy định.

c) Triển khai thực hiện các quy trình kỹ thuật về trồng trọt, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thú y, nuôi trồng thủy sản áp dụng trên địa bàn đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

d) Nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao các đề tài khoa học - công nghệ thuộc lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn.

đ) Hỗ trợ các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp trong công tác đầu tư vào nông nghiệp, xúc tiến thương mại, liên doanh, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ nông sản, hải sản cho nông dân, ngư dân.

e) Thực hiện công tác dịch vụ khuyến nông, cung ứng và tư vấn sử dụng các loại giống cây trồng, con vật nuôi mới, thuốc thú y, vắc xin và các loại vật tư, trang thiết bị thuộc lĩnh vực nông, lâm, ngư và ngành nghề nông thôn phục vụ người sản xuất.

g) Phối hợp kiểm tra, giám sát cơ sở sản xuất được cấp giấy chứng nhận VietGAP trong trồng trọt, VietGAP trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; các cơ sở chăn nuôi được cấp chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y, cơ sở an toàn dịch bệnh; kiểm tra, giám sát cấp tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững, chứng chỉ rừng.

h) Phối hợp với các Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện kiểm tra và tổ chức thực hiện tái cơ cấu ngành; tổ chức thực hiện kế hoạch và tổng kết, đánh giá kết quả sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản theo từng vụ, hàng năm và giai đoạn của cấp huyện. Phối hợp tổ chức xây dựng và hướng dẫn hoạt động của mạng lưới Bảo vệ thực vật, Thú y, Khuyến nông cơ sở.

i) Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu công bố dịch, công bố hết dịch hại trên cây trồng, dịch bệnh động vật theo quy định của pháp luật. Đề xuất Uỷ ban nhân dân huyện các biện pháp phòng, tránh và khắc phục hậu quả do thiên tai, dịch hại gây ra để khôi phục sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản.

k) Phối hợp các Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện thực hiện kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và thanh kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất kinh doanh nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn.

l) Phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành để liên kết với các tổ chức kinh tế, các doanh nghiệp để tổ chức trình diễn và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật về giống cây trồng, con vật nuôi, giống thủy sản, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi cho nông dân, ngư dân.

m) Tham gia với các cơ quan quản lý chuyên ngành thực hiện công tác quản lý nhà nước về sử dụng và kinh doanh vật tư thức ăn chăn nuôi, thức ăn nuôi trồng thủy sản, giống vật nuôi, giống thủy sản, thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản; kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y; về sản xuất, kinh doanh và sử dụng vật tư phân bón, giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật và kiểm dịch thực vật nội địa; tham gia quy hoạch xây dựng cơ sở giết mổ tập trung và thực hiện kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y; quản lý về quảng cáo, hội thảo chuyên ngành về vật tư nông nghiệp trên địa bàn quản lý.

n) Tham gia theo dõi, giám sát, nhận xét việc khảo nghiệm, sản xuất thử, đề xuất công nhận giống mới nông lâm nghiệp và thủy sản theo quy định.

o) Tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo quy định của pháp luật. Tổ chức các lớp tập huấn chuyên môn, kỹ thuật, bồi dưỡng nghiệp vụ, cung cấp thông tin khoa học, kỹ thuật, thông tin thị trường cho Ban nông nghiệp xã, phường, thị trấn, cộng tác viên khuyến nông cấp xã, Câu lạc bộ Khuyến nông, mạng lưới khuyến nông viên cơ sở, cộng tác viên khuyến nông, thú y viên, cán bộ bảo vệ thực vật cơ sở, các tổ chức xã hội khác và nông dân để áp dụng vào sản xuất, kinh doanh.

p) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện và cơ quan quản lý chuyên ngành của tỉnh theo đúng quy định.

q) Tổ chức quản lý việc thu, nộp và sử dụng phí, lệ phí theo quy định của pháp luật

r) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Uỷ ban nhân dân huyện giao.

4. Cơ cấu tổ chức

Lãnh đạo Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp gồm có Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc và các viên chức chuyên môn, nghiệp vụ.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc, các Phó Giám đốc và các viên chức khác của Trung tâm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định theo quy định của pháp luật.

Viên chức chuyên môn, nghiệp vụ được bố trí phù hợp với vị trí việc làm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo các lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật; chăn nuôi và thú y; lâm nghiệp; thủy sản; khuyến nông; phát triển nông thôn.

5. Biên chế (số lượng người làm việc)

a) Số lượng người làm việc của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp được xác định trên cơ sở vị trí việc làm theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động của đơn vị và nằm trong tổng biên chế sự nghiệp của Uỷ ban nhân dân huyện Đăk Glei được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

b) Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp xây dựng kế hoạch biên chế sự nghiệp báo cáo Uỷ ban nhân dân huyện Đăk Glei trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định theo quy định.

Điều 2. Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Đăk Glei quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp theo quy định, đảm bảo không chồng chéo nhiệm vụ quản lý nhà nước và nhiệm vụ sự nghiệp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và bãi bỏ các quy định của Ủy ban nhân tỉnh đã ban hành trước đây trái với Quyết định này.

Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đăk Glei; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Nội vụ;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ủy ban nhân dân huyện Đăk Glei;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH2.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hòa